

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ KIẾN ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT, CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ 3 NĂM HỌC 2024 - 2025 - DỰ KIẾN NGÀY 11/12/2025
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHM, ngày tháng năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

Đơn vị: Khoa Luật

STT	Khoá/ Ngành	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Khóa học	Bậc DT	Điểm TB	Điểm RL	Xếp loại HB KKHT	Tổng HP	Tỉ lệ %	Số tiền HB KKHT
1	2022 - LA	2254072010	Đậu Trần Khánh	Chi	16/01/2004	2022	ĐHCQ	3.89	100	Xuất sắc	9.040.000	100%	9.040.000
2		2254072069	Phạm Hữu	Phú	27/07/2004	2022	ĐHCQ	3.79	90	Xuất sắc	9.040.000	100%	9.040.000
3		2254070033	Vương Cẩm	Tiên	24/03/2004	2022	ĐHCQ	3.61	100	Xuất sắc	9.040.000	100%	9.040.000
4		2254072001	Đào Thị Ngọc	Anh	15/10/2004	2022	ĐHCQ	3.79	86	Giỏi	9.040.000	70%	6.328.000
5		2254070021	Ong Minh	Quang	04/12/2004	2022	ĐHCQ	3.79	83	Giỏi	9.040.000	70%	6.328.000
6		2254072096	Trần Thị Việt	Trinh	30/07/2004	2022	ĐHCQ	3.71	86	Giỏi	9.040.000	70%	6.328.000
7		2254070035	Hồ Thị Ngọc	Trinh	09/06/2004	2022	ĐHCQ	3.68	86	Giỏi	9.040.000	70%	6.328.000
8		2254072105	Lê Uyên	Vy	18/03/2004	2022	ĐHCQ	3.54	100	Giỏi	9.040.000	70%	6.328.000
9		2254070032	Nguyễn Thị Ngọc	Tiến	08/12/2004	2022	ĐHCQ	3.50	88	Giỏi	9.040.000	70%	6.328.000
10		2254070009	Son Ngọc Tuyết	Liều	13/06/2004	2022	ĐHCQ	3.50	81	Giỏi	9.040.000	70%	6.328.000
11		2254072044	Lê Hà	My	15/06/2004	2022	ĐHCQ	3.46	83	Giỏi	9.040.000	70%	6.328.000
12		2254072100	Huỳnh Ngọc	Tuyết	15/12/2004	2022	ĐHCQ	3.46	83	Giỏi	9.040.000	70%	6.328.000
13		2254070039	Nguyễn Thị Như	Ý	21/04/2004	2022	ĐHCQ	3.46	80	Giỏi	9.040.000	70%	6.328.000
14		2254072075	Nguyễn Trần Trúc	Quyên	28/06/2004	2022	ĐHCQ	3.46	80	Giỏi	9.040.000	70%	6.328.000

STT	Khoá/ Ngành	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Khóa học	Bậc ĐT	Điểm TB	Điểm RL	Xếp loại HB KKHT	Tổng HP	Tỉ lệ %	Số tiền HB KKHT
15	2022 - LK	2254062204	Võ Thị Ngọc	Trúc	22/02/2004	2022	ĐHCQ	4.00	100	Xuất sắc	7.896.000	100%	7.896.000
16		2254060010	Ngô Văn	Hiệu	01/07/2004	2022	ĐHCQ	3.88	99	Xuất sắc	7.896.000	100%	7.896.000
17		2254062175	Huỳnh Thị Thanh	Thuý	23/07/2004	2022	ĐHCQ	3.75	99	Xuất sắc	7.896.000	100%	7.896.000
18		2254060059	Huỳnh Thị Cẩm	Tiên	20/05/2004	2022	ĐHCQ	3.75	98	Xuất sắc	7.896.000	100%	7.896.000
19		2254060043	Lê Võ Huỳnh	Như	01/12/2004	2022	ĐHCQ	3.75	90	Xuất sắc	7.896.000	100%	7.896.000
20		2254062171	Lê Thị	Thương	21/12/2004	2022	ĐHCQ	3.63	90	Xuất sắc	7.896.000	100%	7.896.000
21		2254062177	Nguyễn Thị Minh	Thúy	23/01/2004	2022	ĐHCQ	3.63	90	Xuất sắc	7.896.000	100%	7.896.000
22		2254062069	Phạm Quốc	Huy	18/08/2004	2022	ĐHCQ	3.88	85	Giỏi	7.896.000	70%	5.527.200
23		2254062130	Lê Thị Minh	Ny	29/02/2004	2022	ĐHCQ	3.75	88	Giỏi	7.896.000	70%	5.527.200
24		2254062160	Nguyễn Đức	Thành	31/12/2004	2022	ĐHCQ	3.63	87	Giỏi	7.896.000	70%	5.527.200
25		2254060037	Bùi Yến	Nhi	25/12/2004	2022	ĐHCQ	3.63	80	Giỏi	7.896.000	70%	5.527.200
26		2254062120	Võ Thành	Nhân	26/03/2004	2022	ĐHCQ	3.50	100	Giỏi	7.896.000	70%	5.527.200
27		2254062045	Bùi Thị Thùy	Giang	20/12/2004	2022	ĐHCQ	3.50	99	Giỏi	7.896.000	70%	5.527.200
28		2254060018	Nguyễn Thanh	Lam	02/02/2004	2022	ĐHCQ	3.50	90	Giỏi	7.896.000	70%	5.527.200
29		2254062199	Phạm Thị Tổ	Trinh	30/05/2004	2022	ĐHCQ	3.50	90	Giỏi	7.896.000	70%	5.527.200

STT	Khoá/ Ngành	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Khóa học	Bậc ĐT	Điểm TB	Điểm RL	Xếp loại HB KKHT	Tổng HP	Tỉ lệ %	Số tiền HB KKHT
30	2023 - LA	2354070112	NGUYỄN VĂN YẾN	VI	23/05/2005	2023	ĐHCQ	3.65	100	Xuất sắc	8.372.000	100%	8.372.000
31		2354070015	LÊ KHÁNH	ĐẠT	12/09/2005	2023	ĐHCQ	3.54	93	Giỏi	8.372.000	70%	5.860.400
32		2354070050	LÝ KHANG	LẠC	14/08/2003	2023	ĐHCQ	3.50	100	Giỏi	8.372.000	70%	5.860.400
33		2354070018	CAO KHẢ	GIANG	13/03/2004	2023	ĐHCQ	3.42	99	Giỏi	8.372.000	70%	5.860.400
34		2354070006	VÕ THỊ KIM	ANH	28/07/2005	2023	ĐHCQ	3.35	100	Giỏi	8.372.000	70%	5.860.400
35		2354070031	NGUYỄN SỸ	HOÀNG	26/07/2005	2023	ĐHCQ	3.35	100	Giỏi	8.372.000	70%	5.860.400
36		2354070023	NGUYỄN THỊ KIM	HẰNG	20/09/2005	2023	ĐHCQ	3.35	90	Giỏi	8.372.000	70%	5.860.400
37		2354070081	NGUYỄN THỊ THU	PHƯƠNG	23/03/2005	2023	ĐHCQ	3.35	86	Giỏi	8.372.000	70%	5.860.400
38		2354070025	NGUYỄN NGỌC BẢO	HÂN	08/03/2005	2023	ĐHCQ	3.35	82	Giỏi	8.372.000	70%	5.860.400
39		2354070088	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	23/05/2005	2023	ĐHCQ	3.31	100	Giỏi	8.372.000	70%	5.860.400
40		2354070077	NGUYỄN PHƯƠNG	NHUNG	15/08/2005	2023	ĐHCQ	3.31	88	Giỏi	8.372.000	70%	5.860.400
41		2354070029	TRƯƠNG VIỆT	HOA	01/08/2005	2023	ĐHCQ	3.31	80	Giỏi	8.372.000	70%	5.860.400
42	2023 - LK	2354060154	TRƯƠNG THỊ TỔ	NGUYỄN	26/02/2005	2023	ĐHCQ	4.00	90	Xuất sắc	6.894.000	100%	6.894.000
43		2354060117	LÊ	MINH	20/03/2005	2023	ĐHCQ	3.91	100	Xuất sắc	6.894.000	100%	6.894.000
44		2354060171	HỒ PHẠM QUỲNH	NHƯ	03/11/2005	2023	ĐHCQ	3.91	99	Xuất sắc	6.894.000	100%	6.894.000
45		2354060280	LÊ QUANG	VINH	11/07/2005	2023	ĐHCQ	3.91	90	Xuất sắc	6.894.000	100%	6.894.000
46		2354060239	PHẠM NGỌC	TOÁN	17/03/2005	2023	ĐHCQ	3.82	90	Xuất sắc	6.894.000	100%	6.894.000
47		2354060206	NGUYỄN LÊ NHI	THẢO	28/03/2005	2023	ĐHCQ	3.82	90	Xuất sắc	6.894.000	100%	6.894.000
48		2354060052	NGUYỄN THỊ	HẠNH	10/11/2005	2023	ĐHCQ	3.82	90	Xuất sắc	6.894.000	100%	6.894.000
49		2354060085	LÊ QUỐC	KHÁNH	05/01/2005	2023	ĐHCQ	3.82	90	Xuất sắc	6.894.000	100%	6.894.000
50		2354060039	LÊ ANH	ĐỨC	22/05/2005	2023	ĐHCQ	3.82	90	Xuất sắc	6.894.000	100%	6.894.000
51		2354060172	LÝ ĐẶNG QUỲNH	NHƯ	15/01/2005	2023	ĐHCQ	3.82	90	Xuất sắc	6.894.000	100%	6.894.000
52		2354060030	NGUYỄN TRẦN MỸ	DUNG	01/02/2005	2023	ĐHCQ	3.82	90	Xuất sắc	6.894.000	100%	6.894.000
53		2354060048	PHAN NHẬT	HÀ	13/04/2005	2023	ĐHCQ	3.73	100	Xuất sắc	6.894.000	100%	6.894.000
54		2354060265	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC	18/12/2005	2023	ĐHCQ	3.73	90	Xuất sắc	6.894.000	100%	6.894.000
55		2354060097	LÊ THÙY	LINH	06/01/2005	2023	ĐHCQ	3.64	100	Xuất sắc	6.894.000	100%	6.894.000
56		2354060213	CAO NGỌC	THỊNH	12/08/2005	2023	ĐHCQ	3.64	96	Xuất sắc	6.894.000	100%	6.894.000

STT	Khoá/ Ngành	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Khóa học	Bậc ĐT	Điểm TB	Điểm RL	Xếp loại HB KKHT	Tổng HP	Tỉ lệ %	Số tiền HB KKHT
57	2024 - LA	2454072028	Nguyễn Thu	Hà	05/11/2006	2024	ĐHCQ	3.67	93	Xuất sắc	6.930.000	100%	6.930.000
58		2454072064	Nguyễn Huỳnh Diễm	My	03/05/2006	2024	ĐHCQ	3.33	100	Giỏi	6.930.000	70%	4.851.000
59		2454072001	Trần Thị Quỳnh	An	19/02/2006	2024	ĐHCQ	3.33	90	Giỏi	6.930.000	70%	4.851.000
60		2454070002	Nguyễn Tấn	Đạt	03/03/2006	2024	ĐHCQ	3.33	90	Giỏi	6.930.000	70%	4.851.000
61		2454072047	Nguyễn Quang	Khải	25/12/2006	2024	ĐHCQ	3.33	88	Giỏi	6.930.000	70%	4.851.000
62	2024 - LK	2454062253	Đặng Anh	Tuấn	03/03/2006	2024	ĐHCQ	3.67	100	Xuất sắc	6.930.000	100%	6.930.000
63		2454062180	Trần Hoài	Phong	02/10/2006	2024	ĐHCQ	3.50	100	Giỏi	6.930.000	70%	4.851.000
64		2454062133	Đinh Thị Thúy	Nga	29/01/2006	2024	ĐHCQ	3.50	98	Giỏi	6.930.000	70%	4.851.000
65		2454060027	Ngô Kim	Yến	18/07/2006	2024	ĐHCQ	3.50	90	Giỏi	6.930.000	70%	4.851.000
66		2454062141	Nguyễn Lê Kim	Ngân	01/12/2006	2024	ĐHCQ	3.50	88	Giỏi	6.930.000	70%	4.851.000

Xuất sắc: 28 Sinh viên

Giỏi: 38 Sinh viên

Khá: 0 Sinh viên

Tổng cộng: 66

Tổng số tiền HBKKHT: 425.132.000 đồng

(Bằng chữ:đồng)

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lê Xuân Trường

LÃNH ĐẠO PHÒNG CTSVTT

Trần Văn Trí

TRƯỞNG KHOA

Dư Ngọc Bích